

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/DS-ST
Ngày 03-05-2019
Về việc “Tranh chấp Hợp đồng
dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Tấn Phước;
2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 04 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số: 515/2019/TB-TA ngày 16 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Đ; địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ là ông Thái C, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 09, ấp P, xã L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Bị đơn: Ông K, sinh năm 1962; ĐKNKTT: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông C có mặt; ông K vắng mặt nhưng có đơn xin không tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; trình bày của bị đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2017, Công ty Đ có ký Hợp đồng kinh tế số 01 với ông K về việc

nhận cung cấp cát san lấp mặt bằng. Theo Hợp đồng, Công ty Đ nhận cung cấp 650 khối (m³) cát, giá 140.000 đồng/m³, tổng khối lượng thành tiền là 91.000.000 đồng. Trong quá trình chờ bơm cát thì ông K đơn phương chấm dứt hợp đồng, thuê đơn vị khác bơm cát san lấp. Công ty Đ xác định ông K vi phạm hợp đồng, kiện yêu cầu ông K chịu phạt 30% giá trị hợp đồng (91.000.000 đồng x 30% = 27.300.000 đồng); yêu cầu bồi thường thiệt hại (91.000.000 đồng x 12% = 10.920.000 đồng).

Theo ông Thái C, sau khi đã có sự bàn bạc, khảo sát, đo đạc thống nhất, phía Công ty Đ soạn thảo hợp đồng. Trước khi ký hợp đồng, ông K đã đọc lại và đồng ý thực hiện. Việc ông K đơn phương chấm dứt hợp đồng, thuê đơn vị khác san lấp mà chưa có sự đồng ý của Công ty Đ là đã vi phạm hợp đồng nên phải chịu phạt vi phạm theo thỏa thuận và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Đ.

Theo ông K, ông có ký hợp đồng với Công ty Đ về việc bơm cát san lấp mặt bằng. Do không hiểu biết cách tính toán nên ông giao cho Công ty tự tính. Sau đó, ông nhờ người khác khảo sát tính lại thì khối lượng không đúng như cách tính của Công ty. Ông có điện thoại gọi ông C tính lại nhưng ông C không đến cùng tính lại với ông. Do thấy chênh lệch quá nhiều nên ông thuê người khác bơm san lấp. Ông K xác định ông không có lỗi nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Công ty Đ.

Trong quá trình hòa giải, phía Công ty Đại Phú C rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại; yêu cầu phạt vi phạm 20.000.000 đồng. Ông K chỉ đồng ý trả 5.000.000 đồng.

Về chứng cứ:

- Ông Thái C cung cấp: Bản sao Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Hợp đồng kinh tế ngày 14/12/2017
- Ông K giao nộp bản sao chứng minh nhân dân.
- Tòa án tiến hành xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ.

Tại phiên tòa, ông Thái C tiếp tục thay đổi yêu cầu khởi kiện. Ông C rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu ông K trả 5.000.000 đồng tiền phạt do vi phạm hợp đồng.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Xét xử vắng mặt ông K là phù hợp quy định các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xác định Hợp đồng kinh tế 01 ngày 14/12/2017 giữa Công ty Đ với ông K là tự nguyện và hợp pháp. Ông K đơn phương chấm dứt hợp đồng là vi phạm hợp đồng và vi phạm pháp luật. Đề nghị chấp nhận yêu cầu phạt hợp đồng của Công ty Đ. Đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Thái C là Giám đốc Công ty Đ căn cứ Hợp đồng kinh tế 01 ngày 14/12/2017 kiện ông K. Xác định Công ty Đ là nguyên đơn; ông K là bị đơn là đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của đương sự: Ông K đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa. Ông K có đơn xin vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông K là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Đ căn cứ vào Hợp đồng kinh tế 01 ngày 14/12/2017 kiện yêu cầu ông K trả tiền phạt và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng, ông Musa không đồng ý theo yêu cầu của Công ty nên phát sinh tranh chấp. Xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ”; là tranh chấp dân sự. Nơi ký hợp đồng và nơi thực hiện thực hiện hợp đồng tại ấp Đ, xã Q, huyện An Phú; bị đơn hiện cư trú ấp Đ, xã Q, huyện An Phú, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Các đương sự không tranh chấp nhau về thời gian, cách thức thực hiện, chất lượng dịch vụ mà tranh chấp về việc tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng. Ông Thái C cho rằng ông K tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng là vi phạm điều khoản hợp đồng đã ký kết và yêu cầu chịu phạt 30% giá trị hợp đồng; ông K cho rằng Công ty Đ đã tính sai lệch khối lượng cát san lấp, ông có yêu cầu đo đạc tính lại nhưng Công ty Đ không đến tính lại nên ông thuê người khác san lấp và không đồng ý bồi thường.

[4] Xét nội dung tranh chấp:

Về hình thức: Hợp đồng kinh tế số 01 ngày 14/12/2017 giữa Công ty Đ với ông K được lập thành văn bản, thể hiện sự tự nguyện giữa các bên. Các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi, nên giao dịch này được xem là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, về địa chỉ của bị đơn là chưa đúng. Theo chứng minh nhân dân của ông K và xác minh của Tòa án, thì nơi đăng ký nhân khẩu là ấp C, xã P, huyện Phú Tân; chỗ ở hiện nay là ấp Đ, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Trong hợp đồng ghi địa chỉ của ông K là xã K, huyện Châu Phú, An Giang là chưa đúng, đây là nguyên quán của ông K.

Về nội dung hợp đồng: Nội dung hợp đồng thỏa thuận và ghi nhận được đôi tượng hợp đồng, số lượng, chất lượng, giá, phương thức thanh toán, quyền, nghĩa vụ các bên, trách nhiệm do vi phạm và phương thức giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, về địa điểm thực hiện và thời gian thực hiện chưa được ghi nhận. Cụ thể: Tại Điều II của Hợp đồng ghi: Thanh toán và thời gian thực hiện, nhưng nội dung chỉ ghi tạm ứng, cách thức thanh toán mà không ghi nhận thời điểm bắt đầu thực hiện, thời điểm kết thúc. Hợp đồng cũng không ghi nhận được địa điểm thực hiện hợp đồng là tại đâu. Ngoài ra, tại Điều III khoản 1 mục 3 có ghi: Những thay đổi bổ sung thiết kế (nếu có) phải báo trước cho bên B ít nhất 03 ngày. Nội dung này không được rõ ràng, việc báo trước 03 ngày là kể từ ngày nào, ngày ký hợp đồng hay ngày bên B bắt đầu thực hiện hợp đồng. Theo trình bày của ông K thì sau khi ký hợp đồng, ông có đo đạc lại thì

phát hiện khối lượng không phù hợp, ông đã điện thoại báo ông C đến tính lại nhưng ông C không đến. Vì việc làm nhà cần san lấp nhanh nên ông đã thuê người khác san lấp. Theo quy định tại Điều 392 và khoản 3 Điều 394, thì việc ông K điện thoại trao đổi với ông C có sự sai lệch về khối lượng, cần khảo sát, đo đạc lại được xem là có sự thay đổi về thiết kế và đưa ra đề nghị mới. Ông C có nhận điện thoại nhưng không trả lời và cũng không đến khảo sát lại là có lỗi.

Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ được biết nơi thực hiện hợp đồng là tại ấp Đ, xã Q, huyện An Phú. Phía ông K là người thuê dịch vụ (thuê bơm cát san lấp nền nhà và san lấp sân bãi); phía Công ty Đ là bên cung ứng dịch vụ (bơm cát san lấp theo yêu cầu đã thỏa thuận). Sau khi tiến hành đo đạc, thẩm định khối lượng cát đã san lấp theo sự chỉ dẫn của các bên, có căn cứ xác định: Lời trình bày của ông K về khối lượng cát san lấp thực tế với khối lượng ghi trong Hợp đồng có chênh lệch gây thiệt hại cho ông là có căn cứ.

Nội dung Hợp đồng không ghi nhận thời điểm thực hiện, thời điểm kết thúc cũng đã gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Hợp đồng được ký kết ngày 14/12/2017 nhưng đến khoảng tháng 08 năm 2018 mới phát sinh tranh chấp (Hợp đồng chưa thực hiện). Điều này có phần gây bất lợi cho phía ông K trong việc xây cất nhà.

Từ những phân tích trên, có căn cứ cho thấy Hợp đồng kinh tế số 01 ngày 14/12/2017 có nhiều thiếu sót đã làm cho các bên có cách hiểu sai lệch và ảnh hưởng thời gian thực hiện. Việc không ghi nhận thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành là thiếu sót nghiêm trọng, việc này hoàn toàn có lợi cho bên cung ứng dịch vụ nhưng sẽ bất lợi cho bên sử dụng dịch vụ. Thực tế là bên cung ứng dịch vụ cũng chưa triển khai thực hiện, chưa bị thiệt hại gì, nên Công ty Đ rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại là thỏa đáng và phù hợp quy định của pháp luật. Yêu cầu này được đình chỉ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại Điều 428 và Điều 520 của Bộ luật dân sự, việc ông K đơn phương chấm dứt hợp đồng mà chưa được sự đồng ý của bên Công ty Đ là có lỗi, là vi phạm Điều IV của Hợp đồng, nên phải chịu phạt hợp đồng theo thỏa thuận. Đại diện Công ty Đ chỉ yêu cầu phạt hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng của ông K mức 5.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn; mức phạt này cũng được phía bị đơn chấp nhận tại Biên bản hòa giải ngày 10/01/2019, nên công nhận là phù hợp quy định của pháp luật và ý chí của các bên.

[5] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Đại diện theo pháp luật của Công ty Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 389, 392, 394, 428, 513, 520 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các điều 147, 217, 218, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu phạt hợp đồng của Công ty Đ đối với ông K;

Buộc ông K có trách nhiệm chịu phạt 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng cho Công ty Đ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Công ty Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà ông K không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty Đ.

Về án phí: Ông K phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 955.500 (*Chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm*) đồng cho Công ty Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2016/ 0010974 ngày 18/12/2018.

Công ty Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng. Công ty Đ đã nộp đủ.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Thời hạn kháng cáo của Công ty Đ là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/05/2019); thời hạn kháng cáo của ông K là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

(Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (2);
- THADS huyện An Phú (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Sáu

